

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 10 - 4 - 2025.

V/v tranh chấp: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà L Thị Tuyết Thanh và bà Nguyễn Thị Huê.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Ngân - Là thư ký tòa án nhân dân thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị L, sinh năm 1985.

* **Bị đơn:** Anh Mai Quang T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Chị L và anh T đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các biên bản tự khai nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Mai Quang T và chị Đinh Thị L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng. Chị L trình bày anh T thường xuyên đi đánh bạc, không quan tâm đến gia đình và đánh đập chị L vô cớ. Chị L cũng đã cố gắng làm tròn trách nhiệm của người mẹ, người vợ trong gia đình nhưng anh T vẫn không hài lòng và vẫn chửi bới, xúc phạm chị L. Anh T lại khai do chị L có mối quan hệ ngoại tình nên không chăm sóc, vun vén cho gia đình. Chị L còn hay mắng chửi các con khiến cho anh T bức tức, chán nản. Gia đình lúc nào cũng trong trạng thái nặng nề, căng thẳng không thể giải tỏa được. Từ năm 2020 đến nay, chị L đã đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan

tâm đến nhau nữa. Nay cả chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Mai Thùy L, sinh ngày 20/9/2008; cháu Mai Quang T, sinh ngày 05/8/2010; cháu Mai Thị Bảo Y, sinh ngày 18/11/2015. Khi vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mai Thùy L và cháu Mai Quang T và giao cháu Mai Thị Bảo Y cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng chăm sóc cả 03 con chung và yêu cầu chị L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng/cháu (tổng cộng là 3.000.000đ/tháng cho cả 03 con).

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị L và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại văn bản trình bày ý kiến của các cháu Mai Thùy L và Mai Quang T đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ để được mẹ quan tâm chăm sóc. Cháu Mai Thị Bảo Y có mong muốn được ở với bố vì từ khi mẹ bỏ đi thì cháu Y vẫn ở với bố và bố là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:* Cả chị L và anh T đều vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Luật phí và lệ phí số 97/2015 của Quốc hội 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Mai Quang T.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Đinh Thị L được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Mai Thùy L và Mai Quang T; giao anh Mai Quang T được chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thị Bảo Y. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí ly hôn: Chị L và anh T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Mai Quang T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Đinh Thị L và anh Mai Quang T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị L và anh T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam ngày 13 tháng 02 năm 2008 đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng khi mâu thuẫn xảy ra cả hai đều không tôn trọng nhau nên trong những lần cãi vã đã dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng thậm chí còn xảy ra xô sát đánh nhau khiến mâu thuẫn không được giải tỏa mà còn trở nên căng thẳng hơn. Cả chị L và anh T đều nhìn nhận cuộc sống hôn nhân theo hướng tiêu cực, phiến diện. Chị L thì cho rằng anh T ham chơi, không quan tâm đến gia đình, anh T lại nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình khiến cả hai không còn tin tưởng, yêu thương nhau nữa, do vậy cuộc sống chung trở nên lạnh nhạt. Từ khoảng năm 2020 trở lại đây chị L và anh T đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay cả hai đều nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không thể đoàn tụ được cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Cả chị L và anh T đều có mong muốn được ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Mai Quang T.

[4] Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Mai Quang T đều thống nhất có ba con chung là các cháu: Mai Thùy L, sinh ngày 20/9/2008; Mai Quang T, sinh ngày 05/8/2010; Mai Thị Bảo Y, sinh ngày 18/11/2015, hiện nay cháu L và cháu T đang ở ổn định với chị L, còn cháu Y đang ở với anh T. Khi ly hôn nguyện vọng của chị L cũng như nguyện vọng của cháu L và cháu T muốn được ở với chị L, còn cháu Y muốn được ở với anh T. Do vậy, khi giải quyết cho chị L và anh T ly hôn cần giao chị L được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Mai Thùy L và Mai Quang T; giao anh T được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thị Bảo Y. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung khi ly hôn thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản, và công nợ chung: Chị L và anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Án phí ly hôn: Chị L và anh T phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí và án phí Tòa án.

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Mai Quang T.

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thị L được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thùy L, sinh ngày 20/9/2008 và cháu Mai Quang T, sinh ngày 05/8/2010 cho đến khi cháu L và cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi; giao anh Mai Quang T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Thị Bảo Y, sinh ngày 18/11/2015 cho đến khi cháu Y trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí ly hôn: Chị Đinh Thị L và anh Mai Quang T mỗi người phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Đinh Thị L được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000541 ngày 09/12/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị Đinh Thị L được nhận lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị L, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã PV, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên